

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CỦA GIÁO VIÊN TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON Ở CAO BẰNG VÀ ĐIỆN BIÊN

Đặng Hồng Phương

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Nghiên cứu thực trạng hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên mầm non tại một số trường mầm non ở Cao Bằng và Điện Biên về các vấn đề liên quan, đó là: nhận thức của giáo viên về hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm, quá trình tổ chức và nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên. Từ đó chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

Từ khóa: sáng kiến kinh nghiệm, hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm, biện pháp.

1. Mở đầu

Sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong giáo dục mầm non (GDMN) là những tri thức, kĩ năng (KN) mà người viết tích lũy được trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em bằng những biện pháp mới đã khắc phục được những khó khăn, hạn chế của những biện pháp thông thường, góp phần nâng cao hiệu quả GDMN. Như vậy, quá trình thực hiện Chương trình GDMN ở các trường MN của giáo viên (GV) không đơn thuần là chăm sóc và giáo dục trẻ, mà còn phải tổ chức cho GV viết SKKN nhằm hoàn thiện quá trình này. Nghiên cứu thực trạng hoạt động viết SKKN của GV ở trường MN sẽ giúp cho các cơ sở GD xem xét lại công tác chỉ đạo về việc viết SKKN cho GV, từ đó nâng cao chất lượng chăm sóc và GD trẻ của địa phương. Trong những năm gần đây, rất ít những nghiên cứu về thực trạng hoạt động viết SKKN của GVMN, chủ yếu là hàng năm các địa phương báo cáo tổng kết công tác SKKN, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm. Bản thân tác giả đã nghiên cứu thực trạng hoạt động này của 20 cán bộ quản lí và 200 GV ở một số trường MN ở Hà Nội vào năm 2018 [1]. Nghiên cứu của tác giả đã đề xuất được một số biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này. Ngoài ra, có tác giả Nguyễn Thị Tính và Đinh Văn Vang đã viết tài liệu “SKKN trong GDMN”. Tác giả Lê Xuân Hồng, Trần Quốc Minh, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai, Lê Thị Khang đã viết tài liệu *Cẩm nang dành cho GV trường MN*. Các tài liệu này dùng để bồi dưỡng kĩ năng viết SKKN cho GVMN [2-4]. Ngày 13/8/2020 Chính phủ đã ban hành Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP không còn tiêu chí “Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận” [5]. Tiêu chí này được GV hiểu là SKKN. Việc không bắt buộc có SKKN trong đánh giá phân loại cán bộ công chức cũng ảnh hưởng đến hoạt động viết SKKN của GV. Như vậy, điều này sẽ hạn chế việc GV tìm tòi, sáng tạo ra cái mới trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ MN, và sẽ ảnh hưởng đến chất lượng GDMN. Tuy nhiên, trong thực tế các cơ sở GDMN vẫn triển khai hoạt động viết SKKN cho GV. Có lẽ vấn đề ở đây là cách triển khai hoạt động viết SKKN trong GDMN của các nhà trường?. Bài viết nghiên cứu về thực trạng hoạt động viết SKKN của GV tại một số trường MN ở Cao Bằng và Điện Biên.

Ngày nhận bài: 2/8/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 10/9/2022.

Tác giả liên hệ: Đặng Hồng Phương. Địa chỉ e-mail: phuongdang61@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

* *Sáng kiến* là ý kiến mới/ý tưởng mới trong hoạt động làm cho hoạt động tiến hành thuận lợi và mang lại hiệu quả cao hơn. Sáng kiến trong công tác GDMN là những ý kiến mới/ý tưởng mới về việc chăm sóc và tổ chức các hoạt động GD cho trẻ MN (hoạt động vui chơi, hoạt động học tập,... cho trẻ ở trường MN), giúp cho việc tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ em diễn ra một cách thuận lợi và có hiệu quả [2].

* *Kinh nghiệm* là những hiểu biết, kĩ năng do tiếp xúc với thực tế, do trải nghiệm mà có. Đó là những tri thức được đúc kết từ những điều mắt thấy, tai nghe, từ việc làm thực tế, trở thành bài học thực tiễn cho mọi người. Như vậy, nói tới kinh nghiệm là nói tới những việc đã nghe, đã thấy, đã làm, đã có kết quả và đã được kiểm nghiệm trong thực tế, chứ không phải là những việc dự định hay còn trong ý nghĩ. Kinh nghiệm trong GDMN là những tri thức, kĩ năng GD trẻ em được đúc rút từ thực tiễn công tác chăm sóc, GDMN [3].

* *Sáng kiến kinh nghiệm* là những tri thức, kĩ năng được đúc rút, tích lũy từ thực tiễn công tác giảng dạy và giáo dục của tác giả. Thông qua những biện pháp, hoạt động cụ thể đã khắc phục được những khó khăn mà với những biện pháp thông thường không thể giải quyết được, từ đó góp phần thúc đẩy quá trình làm việc nhanh chóng, nâng cao chất lượng, hiệu quả của người GV [6].

Từ phân tích trên, ta thấy rằng SKKN thực chất là sự hội tụ của hai yếu tố chính: thứ nhất là tính mới, tức chưa ai phát hiện ra, chưa ai áp dụng và thứ hai là tính trải nghiệm, va chạm thực tế từ trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập mà tích lũy được, từ đó khái quát lên thành kinh nghiệm.

* *Hoạt động viết SKKN* là phát hiện thực trạng có vấn đề, tìm giải pháp khắc phục tình trạng đó một cách khoa học, phổ biến kết quả khắc phục đó bằng văn bản [6].

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra viết trên Google Form kết hợp với phỏng vấn [7-8] online để khảo sát thực trạng hoạt động viết SKKN của 200 GVMN tại một số trường MN ở Cao Bằng và Điện Biên. Thời gian nghiên cứu được tiến hành từ tháng 4/2022 đến tháng 5/2022.

2.2.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm

Bảng 1. Nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động viết SKKN của GV

Mức độ	Quan trọng		Có cũng được, không có cũng được		Không quan trọng	
	SL	%	SL	%	SL	%
n = 200	156	78	41	20,5	3	1,5

Bảng 1 cho thấy, 78% ý kiến GV được hỏi đều cho rằng, việc tổ chức viết SKKN trong GDMN là việc làm chiếm vị trí quan trọng trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Từ việc nhận thức đúng đắn vai trò của hoạt động này sẽ giúp nhà trường tích cực, chủ động tổ chức cho GV viết SKKN, điều này sẽ giúp họ cải tiến phương pháp giáo dục và chăm sóc trẻ em. Nhà trường cần tạo nhiều cơ hội và điều kiện rèn luyện, bồi dưỡng viết SKKN cho GV. Tuy nhiên, vẫn có 20,5% ý kiến GV cho rằng hoạt động viết SKKN có cũng được, không có cũng được.

Bảng 2 cho thấy, tất cả những tác dụng của hoạt động viết SKKN đều được GV tán thành. Trong đó, những tác dụng được GV đánh giá cao là: Nâng cao trình độ hiểu biết; góp phần hoàn thiện nhân cách cho GV và chia sẻ kinh nghiệm GD trẻ. Ngoài ra còn có một số ý kiến bổ sung như: GV ý thức hơn trong quá trình chăm sóc và GD trẻ; phát triển KN mềm cho GV.

Bảng 2. Đánh giá tác dụng của hoạt động viết SKKN

TT	Tác dụng	Ý kiến của 200 GV (%)		
		Nhiều	Vừa phải	Ít
1	Nâng cao trình độ hiểu biết	71,5	26,5	2
2	Góp phần hoàn thiện nhân cách cho GV	71	26	3
3	Chia sẻ kinh nghiệm GD trẻ	67,5	30,5	2
4	Rèn luyện các phẩm chất của nhà nghiên cứu	62	33,5	4,5
5	Phát triển óc tư duy khoa học	58	39	3
6	Cung cấp thông tin về lí luận và thực tiễn trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ	57	39	4
7	Rèn luyện KN NCKH, trình độ chuyên môn được nâng cao	55	43	2
8	Khắc phục được các hạn chế, nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ	53,5	42,5	4

2.2.2. Thực trạng về quá trình viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên

Bảng 3. Tổ chức hướng dẫn viết sáng kiến kinh nghiệm cho giáo viên

Các thông số		GV đánh giá (n= 200)	
		SL	%
Thời gian	Sớm	21	10,5
	Đúng thời điểm	170	85
	Chậm	9	4,5
Chuyên gia hướng dẫn	Nhiệt tình, có kinh nghiệm	169	84,5
	Chưa nhiệt tình	22	11
	Chưa có kĩ năng	9	4,5
Cách thức hướng dẫn	Thống nhất	166	83
	Chưa thống nhất	34	17
Việc làm	Bổ ích	175	87,5
	Vô ích	2	1
	Chưa có kết quả	23	11,5

Bảng 3 cho thấy, đa số ý kiến GV (85%) đều cho rằng việc tiến hành viết SKKN là đúng thời điểm. 84,5% ý kiến GV đánh giá sự nhiệt tình và có kinh nghiệm của các chuyên gia. 83% ý kiến GV đồng ý về cách thức hướng dẫn của chuyên gia đã thống nhất về mục đích, yêu cầu, nội dung, PP, các giai đoạn tiến hành NC... khi tổ chức bồi dưỡng KN viết SKKN cho GV.

Bảng 4 cho thấy, hình thức bồi dưỡng chuyên môn qua bài giảng chuyên đề và thảo luận các vấn đề về chuyên môn theo nhóm từ 70% đến 71% ý kiến GV đều đánh giá ở mức thường xuyên. Trong khi đó, thực hiện các bài tập nghiên cứu và tóm tắt tài liệu khoa học GD trẻ chiếm trên 42% đến 38% ý kiến GV là không thường xuyên bồi dưỡng năng lực viết SKKN thông qua các hình thức này.

Bảng 4. Các hình thức bồi dưỡng kỹ năng viết sáng kiến kinh nghiệm

TT	Các hình thức bồi dưỡng	Ý kiến của 200 GV (%)		
		Thường xuyên	Không thường xuyên	Chưa bao giờ
1	Thảo luận các vấn đề chuyên môn theo nhóm.	71	21,5	7,5
2	Bồi dưỡng chuyên môn qua bài giảng chuyên đề	70	24,5	5,5
3	Viết báo cáo kinh nghiệm sau khi hướng dẫn thực tập sư phạm, tham quan.	53,5	35,5	11
4	Tóm tắt tài liệu khoa học giáo dục trẻ	52	38	10
5	Hoạt động ngoại khóa	50,5	37	12,5
6	Thực hiện các bài tập nghiên cứu	46	42	12

Một trong những yếu tố có ý nghĩa quyết định đến kết quả viết SKKN của GV là bản thân GV phải có lòng say mê, hứng thú với hoạt động này. Điều này được thể hiện ở Bảng số 5.

Bảng 5. Thái độ của giáo viên khi tham gia hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm

Mức độ	Lí do	Ý kiến của GV (SL)	Tỉ lệ %
Hứng thú (150 GV)	Được thử sức mình	80	40
	Góp phần tìm ra cái mới	70	35
	Được thưởng	0	0
Không hứng thú (50 GV)	SKKN khó khăn hơn thi giảng	37	18,5
	Công việc quá sức mình	12	6
	Tốn nhiều thời gian	15	7,5
	Chưa có kỹ năng nghiên cứu	50	25

Bảng 5 cho thấy, 40% ý kiến GV cho rằng viết SKKN để được thử sức mình và 25% ý kiến GV không hứng thú với SKKN vì chưa có kỹ năng nghiên cứu.

Bảng 6. Những kỹ năng cơ bản của GV khi tham gia viết SKKN

TT	Mức độ	200 GV tự đánh giá			
		Thành thạo		Chưa thành thạo	
	Các kỹ năng	SL	%	SL	%
1	Đọc sách, ghi chép, tóm tắt, trích dẫn	120	60	80	40
2	Xác định tên đề tài SKKN	119	59,5	81	40,5
3	Sử dụng thư viện, tra thư mục, tìm tài liệu	103	51,5	97	48,5
4	Trình bày công trình nghiên cứu	91	45,5	109	54,5
5	Sử dụng các PP nghiên cứu	86	43	114	57
6	Nắm vững lí luận NCKH	82	41	118	59
7	Phân tích, tổng hợp kết quả vấn đề nghiên cứu	82	41	118	59
8	Lập đề cương nghiên cứu	79	39,5	121	60,5

Bảng 6 cho thấy, GV sử dụng thành thạo các kỹ năng xác định tên đề tài SKKN và đọc sách, ghi chép, tóm tắt, trích dẫn chiếm từ 59,5% đến 60%; lập đề cương nghiên cứu thành thạo ít nhất, chỉ chiếm có 39,5%. Còn lại là chưa thành thạo. Điều này có liên quan đến việc sử dụng thời gian rèn luyện kỹ năng viết SKKN của GV được thể hiện ở bảng số 7, chỉ có 46,5% GV tự rèn luyện kỹ năng viết SKKN thường xuyên, 4,5% không dành thời gian rèn luyện viết SKKN, còn lại 49% rèn luyện khi nhà trường yêu cầu. Đây là tình trạng cần phải xem xét một cách nghiêm túc vấn đề tự rèn luyện kỹ năng viết SKKN của GV.

Bảng 7. Việc sử dụng thời gian rèn luyện kỹ năng viết SKKN của 200 GV

TT	Các hình thức rèn luyện kỹ năng NCKH của GV	Số lượng GV	Tỉ lệ %
1	Tự rèn luyện KN viết SKKN thường xuyên	93	46,5
2	Rèn luyện KN viết SKKN khi được yêu cầu	98	49
3	Không dành thời gian rèn luyện KN viết SKKN	9	4,5

Bảng 8. Thống kê đề tài SKKN của GV theo các hoạt động

	Các hoạt động	Năm/Số lượng GV tham gia viết SKKN (n =200)					Tổng cộng
		2018	2019	2020	2021	2022	
1	Hoạt động học tập	55	36	35	42	8	176
2	Hoạt động ngoài trời	25	19	29	32	6	111
3	Chế độ sinh hoạt hằng ngày	25	23	33	29	3	113
4	Lễ hội	25	18	17	26	5	91
5	Tham quan, dã ngoại	25	15	21	31	4	96
6	Hoạt động vui chơi	17	31	30	28	5	111
	Tổng cộng	172	142	165	188	31	698

Bảng 8 cho thấy, các đề tài SKKN của GV của một số trường mầm non Cao Bằng và Điện Biên trong vòng 4 năm 5 tháng trở lại đây được phân bố tương đối đều theo các hoạt động của trẻ ở trường MN. Hoạt động có nhiều SKKN nhất đó là hoạt động học tập (chiếm 176/698 SKKN), ít nhất là hoạt động lễ hội (chiếm 91/698 SKKN). Đa số GV (trên 70%) được phỏng vấn đều tham gia viết SKKN từ năm 2018 đến 2021. Năm 2022 có tổng số GV viết SKKN ít nhất, chỉ có 31 SKKN, chiếm 15,5%. Điều này do hai nguyên nhân, đó là dịch bệnh Covid-19 và các số liệu thống kê chỉ trong vòng 5 tháng đầu năm. Qua trao đổi về kết quả đánh giá của cơ sở GD ở địa bàn khảo sát về các SKKN của GV tập trung chủ yếu ở mức độ đạt yêu cầu và yếu. Tuy nhiên, đã xuất hiện không ít những SKKN do sao chép từ những SKKN trước đó, do đó các cán bộ quản lý GDMN cần lưu ý trong quá trình triển khai hoạt động viết SKKN của GV để hoạt động này đảm bảo ý nghĩa quan trọng là nâng cao chất lượng chăm sóc và GD trẻ.

2.2.3. Thực trạng về nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên

Bảng 9 cho thấy, những nguyên nhân ảnh hưởng nhiều tới hiệu quả viết SKKN của GV, trong đó có hai nguyên nhân là thư viện, các trường MN chưa đáp ứng được nhu cầu của GV và GV ít dành thời gian cho hoạt động này chiếm trên 25,5% ý kiến GV. Những nguyên nhân ảnh hưởng vừa phải tới hiệu quả viết SKKN của GV là kỹ năng viết SKKN của GV còn chưa thành thạo và GV chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò đối với hoạt động viết SKKN chiếm trên 60% ý kiến GV.

Bảng 9. Nguyên nhân ảnh hưởng tới hiệu quả viết SKKN của GV

TT	Nguyên nhân	Giáo viên đánh giá (n = 200)					
		Nhiều		Vừa phải		Ít	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thư viện, các trường MN chưa đáp ứng được nhu cầu của GV	62	31	87	43,5	51	25,5
2	GV ít dành thời gian cho hoạt động này	51	25,5	117	58,5	32	16
3	GV chưa thực sự cố gắng	44	22	114	57	42	21
	Trường chưa tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng KN viết SKKN cho GV	42	21	103	51,5	55	27,5
4	Chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò đối với hoạt động viết SKKN	41	20,5	124	62	35	17,5
5	Trường chưa yêu cầu cao đối với GV về hoạt động viết SKKN	40	20	116	58	44	22
6	KN viết SKKN của GV còn chưa thành thạo	36	18	121	60,5	43	21,5

2.3. Đề xuất một số biện pháp

Từ kết quả điều tra thực trạng về hoạt động viết SKKN của GV, chúng tôi đã đề xuất và khảo nghiệm đối với 200 GV về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động này cho GV ở trường mầm non.

Bảng 10. Tính cần thiết và khả thi của các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động viết SKKN cho GV

	Các biện pháp	Tính cần thiết						Tính khả thi					
		Rất cần		Cần		Không cần		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khuyến khích thảo luận theo nhóm GV	82	41	110	55	8	4	70	35	118	59	12	6
2	Trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho GV	77	38,5	117	58,5	6	3	71	35,5	121	60,5	8	4
3	Bồi dưỡng cho GV lý thuyết, PP luận NCKH	76	38	117	58,5	7	3,5	64	32	130	65	6	3
4	Bồi dưỡng cho GV KN viết SKKN	73	36,5	119	59,5	8	4	62	31	130	65	8	4
5	Tổ chức câu lạc bộ SKKN cho GV	66	33	113	56,5	21	10,5	66	33	110	55	24	12
6	Trường cần có các chế độ khen thưởng cho GV	64	32	124	62	12	6	62	31	125	62,5	13	6,5
7	Tạo phong trào viết SKKN trong GV	55	27,5	124	62	21	10,5	57	28,5	122	61	21	10,5

Bảng 10 cho thấy, các biện pháp như: Khuyến khích thảo luận theo nhóm GV; nhà trường cần tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho GV; bồi dưỡng cho GV lí thuyết, PP luận NCKH và bồi dưỡng cho GV kĩ năng viết SKKN có đến 96% ý kiến GV cho rằng cần thiết và đảm bảo tính khả thi. Các biện pháp còn lại cũng được GV cho rằng cần thiết và có tính khả thi cao.

3. Kết luận

Viết SKKN là nhiệm vụ quan trọng của mỗi GV. Để thực hiện tốt công tác này, GV phải xác định được vấn đề cấp thiết của đề tài SKKN, xây dựng và triển khai SKKN từ những kinh nghiệm đã tích lũy được của bản thân trong quá trình chăm sóc và GD trẻ. Từ đó, kĩ năng nghiên cứu khoa học của GV được nâng cao, trình độ chuyên môn nghiệp vụ phát triển. Hiệu quả hoạt động viết SKKN của GV có được phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng hay không. Điều đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố liên quan như: giáo viên, nhà trường và đặc biệt là bản thân giáo viên phải hiểu được ý nghĩa của vấn đề này. GVMN cần hiểu viết SKKN trong GDMN chính là giải quyết những vấn đề còn hạn chế trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ hằng ngày, hoặc đề xuất những ý tưởng mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Hồng Phương, 2019. Thực trạng hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên tại một số trường mầm non ở Hà Nội. *Tạp chí Giáo dục*, Số 446 (Kì 2 - 1/2019), trang: 30-33; 45.
- [2] Nguyễn Thị Tinh, 2002. *Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Đinh Văn Vang, 2011. *Mô đun mầm non 36: Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non*. Cục Nhà giáo.
- [4] Lê Xuân Hồng, Trần Quốc Minh, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai, Lê Thị Khang, 2011. *Cẩm nang dành cho giáo viên trường mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5] Nghị định số: 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020.
- [6] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2018. *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III*, (Sáng kiến kinh nghiệm trong giáo dục mầm non-tác giả Đặng Hồng Phương). Nxb Đại học Sư phạm, trang: 149-168.
- [7] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), 2020. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

Current status of writing experience initiatives of preschool teachers in some preschools in Cao Bang and Dien Bien

Dang Hong Phuong

Faculty of Early Childhood Education, Hanoi National University of Education

On the basis of studying the current status of writing experience initiatives of preschool teachers in some preschools in Caobang and Dienbien provinces on related issues, that is teachers' perceptions of writing experience initiatives, organization process, and causes affecting the results of teachers' experience initiatives. Since then, we have proposed a number of measures to improve the effectiveness of this activity.

Keywords: experience initiative, writing experience initiatives, measure.